

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu. Thi công xây dựng các hạng mục công trình được phê duyệt theo quy mô như sau:

##### 1.1. Đập đất:

Sửa chữa, nâng cấp tuyến đập đất cụ thể như sau: - Chiều dài đập đất  $Lđ = 76,43m$ . - Chiều cao đập  $H_{max} = 11,30m$

- Cao trình đỉnh đập đất  $\nabla_{đđ} = +64,30m$ .

- Chiều rộng đỉnh đập  $Bđ = 5,0m$ .

- Hệ số mái thượng lưu đập  $m_{TL} = 2,75$ .

- Hệ số mái hạ lưu đập  $m_{HL} = 2,5$ .

- Thân đập đất đồng chất, đắp cạp áp trực thân đập theo mặt cắt thiết kế đảm bảo chiều rộng đỉnh đập  $B = 5,0m$ ; đất đắp đập có hệ số đầm chặt  $K \geq 0,97$ . Hệ số mái thượng lưu đập  $m_{TL} = 2,75$ ; hệ số mái hạ lưu đập  $m_{HL} = 2,5$

- Gia cố bảo vệ mái thượng lưu đập từ cao trình  $(+64,30m)$  đến  $(+54,00m)$ , kết cấu bằng bê tông mác 200 đá 1x2 dày 12cm đổ trực tiếp trong ô có kích thước  $(B \times L = 2,0 \times 2,0)m$ , dưới lót bạt dứa chống mất nước xi măng; có khung khoá đỉnh, khoá hai bên vai đập và chân mái thượng lưu đập kết cấu bằng bê tông M200.

- Mái hạ lưu đập được trồng cỏ bảo vệ phạm vi đắp bù phụ.

- Xây mới rãnh thoát nước cơ đập và hai bên vai đập hạ lưu đập, mặt cắt ngang rãnh  $b \times h = (0,3 \times 0,3)m$ ; kết cấu rãnh bằng bê tông M200 dày 15cm.

##### 1.2. Cống lấy nước dưới đập.

- Cống lấy nước còn tốt giữ nguyên.

- Xây mới cầu công tác dài  $L = 32,46m$ , chiều rộng 1,2m. Kết cấu mặt cầu bằng BTCT M250 dày 10cm, Lan can bằng ống thép tráng kẽm D50mm.

- Trụ cầu công tác: Xây mới trụ đỡ cầu công tác kết cấu bằng BTCT mác 250.

- Xây mới nhà bảo vệ van trên sàn đã có, kết cấu thân nhà bằng gạch chỉ đặc VXM M75, trát hoàn thiện VXM mác 75 dày 1,5cm, hoàn thiện sơn hai lớp màu vàng nhạt.

1.3. Trần xả lũ: Xây dựng mới trần xả lũ bên vai trái đập, có tổng chiều dài 145,66m.

- Cửa vào trước ngưỡng tràn có chiều rộng =  $16,50\text{m} \div 7,0\text{m}$ , dài 10,86m; cao trình đáy cửa vào (+62,80m). Đáy cửa vào bằng nền đá tự nhiên.

- Ngưỡng tràn: Chiều rộng ngưỡng = 7,0m, chiều dài ngưỡng tràn = 6,24m; cao trình ngưỡng tràn (+62,80m). Đáy ngưỡng tràn bằng nền đá tự nhiên.

- Nối tiếp sau ngưỡng tràn là dốc nước đoạn có độ dốc  $i=4,41\%$ , chiều rộng = 7,0m, chiều dài 13,61m. Đáy dốc nước bằng nền đá tự nhiên.

- Nối tiếp sau là đoạn dốc nước có độ dốc  $i=7,49\%$ , chiều rộng = 7m, chiều dài 10,81m; nối tiếp là đoạn thu hẹp dần có độ dốc  $i=7,49\%$ , chiều rộng =  $7,0\text{m} \div 3,2\text{m}$ , chiều dài = 5,26m. Kết cấu đáy bằng BTCT M250 dày 25cm, bê tông lót M100 dày 10cm.

- Nối tiếp sau dốc nước đoạn thu hẹp là đoạn dốc nước có bề rộng không đổi dài 47,44m, chiều rộng trung bình = 3m, có độ dốc  $i=(32,38 \div 7,03)\%$  (hai bên là tường ké đá xây hiện trạng còn tốt, giữ nguyên); kết cấu: bọc lại đáy bằng bê tông cốt thép mác M250, dày 20cm, dưới tận dụng đáy cũ làm lớp lót.

- Nối tiếp dốc nước đoạn bọc lại đáy tràn là đoạn dốc nước có độ dốc  $i=6,98\%$ , rộng 3m, dài 9,6m (bên phải là tường ké đá xây hiện trạng còn tốt, giữ nguyên), gia cố tường bên trái kết cấu bằng bê tông mác M200.

- Nối tiếp sau thân dốc nước là bể tiêu năng dài 6m (kể cả ngưỡng bể tiêu năng), chiều rộng 3m; kết cấu đáy bể tiêu năng bằng BTCT M200 dày 30cm, bê tông lót M100 dày 10cm; cao trình đáy bể tiêu năng (+48,96m); có lỗ thoát nước bằng ống nhựa PVC D34mm, các lỗ so le cách nhau 1,0m.

- Sân sau bể tiêu năng dài 3m, chiều rộng 3m; kết cấu đáy sân bằng bê tông mác M200 đá 2x4 dày 25cm, dưới lót 02 lớp ni lông chống mất nước xi măng.

- Xây dựng kênh nắn dòng hạ lưu tràn kích thước (BxH=3x1)m, dài 32,85m; kết cấu đáy kênh bằng bê tông mác M200 đá 2x4 dày 25cm, dưới lót 02 lớp ni lông chống mất nước xi măng, thành bằng bê tông mác 200 đá 2x4.

- Cuối kênh nắn dòng hạ lưu tràn xây dựng sân vuốt nốt với sân cuối bậc nước của rãnh thoát nước dọc đường đã có kết cấu bằng bê tông mác M200 đá 2x4 dày 25cm.

- Toàn bộ tường hai bên tràn các đoạn làm mới kết cấu bằng bê tông M200 đá

2x4; các đoạn tận dụng tường đá xây hiện trạng đánh sờm, vệ sinh sạch sẽ trát lại vữa xi măng mác M100 dày 2cm.

- Có bố trí khe lún 02 lớp giấy dầu 03 lớp nhựa đường.

1.4. Đường quản lý vận hành:

Tuyến đường: Nâng cấp đường quản lý vận hành với tổng chiều dài 172,38m; bề rộng nền đường 4,0m, bề rộng mặt đường 3,0m, lề đường rộng 0,5m/lề, độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ , độ dốc ngang lề đường  $i=4\%$ ; kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 dày 18cm, dưới lớp giấy dầu và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; hệ số đầm chặt  $K \geq 95$ ; có bố trí khe co, khe giãn theo qui định.

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày.

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu: Từ khi khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình: 90 ngày.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình và thí nghiệm được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công công trình được duyệt, Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn sau:

TT	Nội dung	Quy trình quy phạm và tiêu chuẩn áp dụng
1	Vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QCVN 16:2019 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.</li> <li>- TCVN 2682:2020 Tiêu chuẩn xi măng Pooc lăng.</li> <li>- TCVN 6260:2020 Tiêu chuẩn xi măng Pooc lăng hỗn hợp.</li> <li>- TCVN 4506:2012 Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- TCVN 8826:2011 – Phụ gia cho bê tông.</li> <li>- TCVN 8827:2011 – Phụ gia hoạt tính cao.</li> <li>- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa- yêu cầu kỹ thuật - TCVN 7493:2005 Bi tum – Yêu cầu kỹ thuật.</li> <li>- TCVN 11712:2017 Nhựa đường phương pháp xác định đặc tính chống nứt ở nhiệt độ thấp.</li> <li>- TCVN 10335:2014 Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lọc giác xoắn kép phục vụ công trình giao thông đường thủy – yêu cầu kỹ thuật.</li> </ul>
2	Bê tông xi măng, bê tông cốt thép, bê tông thủy công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 4453:1995 Quy phạm bê tông và nghiệm thu bê tông cốt thép toàn khối.</li> <li>- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế.</li> <li>- TCVN 1651:2018 Thép cốt bê tông.</li> <li>- TCVN 8828:2012 Bê tông - yêu cầu bảo dưỡng âm tự nhiên.</li> <li>- TCVN 5724:1993 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 8218:2009 Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật. - TCVN 13718:2023 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Yêu cầu thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 11652:2016 Công trình thủy lợi - Thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trên mái dốc.</li> <li>- TCVN 9343:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - HD công tác bảo trì.</li> <li>- Quy trình chế tạo vữa bê tông, tuân thủ theo các tiêu chuẩn: + TCVN 7572:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa- phương pháp thử.</li> </ul>
3	Công tác thi công và nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 9398 : 2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung</li> <li>- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 11676:2016 Công trình xây dựng – Phân cấp đất đá trong thi công</li> <li>- TCVN9361:2012 Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 9161:2012 Thi công, thiết kế khoan nổ mìn đào đá xây</li> </ul>

	<p>công trình thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 12318:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật thiết kế, thi công và nghiệm thu công lắp ghép.</li> <li>- TCVN 8297:2018 Công trình thủy lợi đập đất đầm nền – Thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCXD 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình</li> <li>- TCVN 8636:2011 Công trình thủy lợi - Đường ống áp lực bằng thép - yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo và lắp đặt.</li> <li>- TCVN 8298:2009 Công trình Thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép.</li> <li>- TCVN 8635:2011 Công trình thủy lợi - Ống xi phông kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo và kiểm tra. - TCVN 9145:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán Đường ống dẫn bằng thép.</li> <li>- TCVN 8646:2011 Công trình thủy lợi - Phun phủ kẽm bảo vệ bề mặt kết cấu thép và thiết bị cơ khí - Yêu cầu kỹ thuật</li> <li>- TCVN 8299:2009 Công trình Thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế cửa van, khe van bằng thép</li> <li>- 14 TCN 12-2002 Công trình thủy lợi – Xây lát đá – Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu</li> <li>- TCVN 9844:2013 Vải địa kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 9159 : 2022 Công trình thủy lợi - Khớp nối biến dạng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu.</li> <li>- 22TCN346-06 Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền móng đường bằng phễu rót cát.</li> <li>- TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng - Tổ chức thi công</li> <li>- TCVN 8859:2023 Lốp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 12885:2020: Thi công cầu đường bộ .</li> <li>- TCVN 8864:2011 Mặt đường ô tô – xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m.</li> <li>- TCVN 8865:2011 Mặt đường ô tô – Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI.</li> <li>- TCVN 9208-2012: Lắp đặt cáp và dây điện trong các công trình công nghiệp.</li> <li>- TCXDVN 371:2006 Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng.</li> <li>- TCCS 40:2022/TCĐBVN thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông (tham khảo)</li> <li>- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.</li> </ul>
--	---

4	An toàn trong thi công và vệ sinh môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QCVN 18:2021/BXD về an toàn trong thi công xây dựng.</li> <li>- TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.</li> <li>- TCVN 3255:1986 An toàn nổ - Yêu cầu chung.</li> <li>- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.</li> <li>- TCVN 8774:2012 An toàn thi công cầu.</li> <li>- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy-phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-trang bị, bố trí.</li> <li>- QCVN01:2019/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.</li> </ul> <p>Quy chuẩn Quốc gia “Kỹ thuật điện hạ áp, kiểm định, quy phạm trang thiết bị điện” ban hành kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy phạm trang bị điện: 11TCN-18-2006; 11TCN – 192006; 11TCN -20-2006; 11TCN -21-2006.</li> <li>+ Quy phạm thiết kế chống sét QPXD - 46 -2007.</li> <li>+ Các tiêu chuẩn IEC-34; IEC-76; IEC-62271; IEC-62271102; IEC-37; IEC-44.1; IEC-44.4; IEC62271-200.</li> <li>- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV. - Thông tư số 07/VBHN-BXD ngày 16/3/2020 của Bộ xây dựng Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.</li> </ul>
5	Hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.</li> <li>- TCVN 5672:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - hồ sơ thi công - yêu cầu chung.</li> </ul>
	Quản lý vận hành và khai thác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TCVN 8414:2010 Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước</li> </ul>
6		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.</li> </ul>

Ngoài các tiêu chuẩn và quy định nêu trên, trong quá trình thi công Nhà thầu xây lắp phải cập nhật các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới có liên quan. Trong trường hợp cần thiết Nhà thầu xây lắp có thể thực hiện các biện pháp bổ sung để đảm bảo an toàn lao động trong xây lắp và phù hợp với thiết bị, công nghệ thi công thực tế áp dụng cho công trình.

Các tiêu chuẩn, quy phạm đề nghị bổ sung hoặc thay thế (nếu có) phải được Nhà thầu tư vấn giám sát chấp thuận và Chủ đầu tư phê duyệt, không được phép áp dụng khi chưa được phê duyệt.

Trong mọi hoàn cảnh và trong mọi trường hợp, Nhà thầu xây lắp luôn là người duy nhất tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong xây lắp cho dù vấn đề này có hay không được nêu ra trong hồ sơ thiết kế hoặc báo cáo chỉ dẫn thi công được duyệt.

## **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

### **a) Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công**

Điều kiện về công trường: Nhà thầu có thể kiểm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin về công trường được coi là đã thỏa mãn, xem xét kỹ lưỡng trước khi nhà thầu nộp thầu. Bên giao thầu không chịu trách nhiệm về tính sẵn có hoặc chưa sẵn có của các tuyến đường thi công. Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Bên nhận thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình. Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Bên nhận thầu hoặc người của Bên nhận thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trước khi thi công yêu cầu nhà thầu phải có Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường, có báo cáo (Bảng văn bản) danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công công trình cho Chủ đầu tư. Việc bố trí cán bộ chỉ huy, lực lượng lao động, trang thiết bị phải theo đúng hồ sơ dự thầu.

Nhà thầu phải tự thu xếp chỗ ăn, ở cho cán bộ, công nhân làm việc trên công trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm chấp hành các quy định, phong tục, tập quán của Nhân dân địa phương. Trước khi thi công 03 ngày nhà thầu phải báo cáo với UBND phường (xã) sở tại về việc tổ chức thi công công trình, khi hoàn thành công trình nhà thầu phải báo cáo lại để UBND phường (xã) được biết.

Có trách nhiệm phối hợp với các nhà thầu khác [Cùng được Chủ đầu tư mời thi công các phần việc khác của công trình (Nếu có)] để giải quyết những vấn đề liên quan khi cần thiết.

Tổ chức thi công công trình theo đúng tiến độ đã đề ra.

Trong quá trình thi công nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định Quản lý đầu tư và xây dựng, các tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, các quy trình, quy phạm xây dựng, các tiêu chí đã nêu trong hồ sơ dự thầu và những điều kiện chung và điều kiện cụ thể phù hợp với công trình nhằm đảm bảo thi công công trình đúng thiết kế được duyệt với chất lượng cao nhất.

Nhà thầu đổ thải đất, gạch, đá, phế thải,... của công trình đúng vị trí bãi đổ thải trong hồ sơ khảo sát đã điều tra.

Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm,

kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định của hợp đồng xây dựng phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.

Trong quá trình thi công Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong thi công; phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người, tài sản và các công trình liền kề. Trước khi triển khai thi công nhà thầu phối hợp với chính quyền địa phương, chủ đầu tư xác nhận hiện trạng của các công trình liền kề có thể bị ảnh hưởng trong quá trình thi công có trách nhiệm bồi thường cho người, tài sản và các công trình liền kề nếu bị ảnh hưởng trong quá trình thi công do lỗi của Nhà thầu.

Thực hiện mua bảo hiểm cho thiết bị phục vụ thi công.

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà nhà thầu cần có, bao gồm cả lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của chủ đầu tư hoặc những người khác.

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó. Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại.

Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của nhà thầu, sẽ do nhà thầu chịu;

Chi phí phát sinh cho tài sản, con người ở khu vực lân cận, liền kề, xung quanh công trường bị ảnh hưởng từ việc đi lại và sử dụng phương tiện của nhà thầu trong quá trình thi công sẽ do nhà thầu tự thỏa thuận với người bị ảnh hưởng và tự chi trả.

Nhà thầu phải lập nhật ký thi công, ghi chép và tập hợp đầy đủ các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp, giai đoạn xây lắp, nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp, làm cơ sở lập hồ sơ hoàn công và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng. Trình tự thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Hồ sơ hoàn công do nhà thầu lập phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và được chủ đầu tư chấp nhận.

Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình là 12 tháng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Giám sát.

Khi thực hiện thi công, Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm giám sát các nhà thầu phụ (nếu có nhà thầu phụ) đồng thời các Nhà thầu chịu sự giám sát và kiểm tra thường xuyên trực tiếp của Chủ đầu tư (Hoặc cán bộ giám sát đại diện của Chủ đầu tư), đơn vị tư vấn giám sát, cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng xây dựng công trình.

Nếu công tác thi công không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, làm trái quy trình, quy phạm, không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ thiết kế và hồ sơ dự thầu thì nhà thầu phải làm lại. Chi phí cho việc làm lại nhà thầu phải chịu, thời gian làm lại không được tính vào tiến độ thi công mà nhà thầu đã lập.

Nếu nhà thầu phát hiện thấy thiếu sót hoặc kết cấu không phù hợp trong hồ sơ thiết kế có thể gây nguy hại cho công trình thì phải dừng thi công và báo cáo ngay

(Bằng văn bản) với Chủ đầu tư để xem xét giải quyết, thời gian dừng việc này không tính vào tiến độ thi công của nhà thầu lập.

**3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):**

Việc quản lý chất lượng xây dựng phải tuân theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của chính phủ.

Phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại vật tư thiết bị theo yêu cầu của thiết kế trong HSMT, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của Đại diện Chủ đầu tư.

Tất cả hàng hóa, vật tư, thiết bị đưa vào công trình sử dụng đều là mới, chưa từng qua sử dụng và phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía Đại diện Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải trình các bản gốc hoặc bản sao công chứng hoặc chứng thực theo quy định: Chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận thử nghiệm vật liệu,... Chứng nhận thử nghiệm phải thích hợp từng bộ phận dùng với vật liệu gì và sẽ được chuẩn bị bằng cách có thể xác định một cách dễ dàng khi

các đặc điểm kỹ thuật hay tiêu chuẩn hoàn chỉnh.

Nhà thầu phải thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình trước và trong khi thi công xây dựng; Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình, phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được Tư vấn giám sát (TVGS) kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm phải được thể hiện bằng văn bản và được TVGS ký xác nhận. Vào bất kỳ lúc nào Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu cung cấp Chứng chỉ kiểm tra của một trung tâm thí nghiệm thứ 3 theo chỉ định của Chủ đầu tư với kinh phí do nhà thầu chi trả.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện.

Nhà thầu chỉ được phép dùng nguồn vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Với mọi sự thay đổi nguồn cung cấp vật liệu, nhà thầu đều phải tiến hành các thủ tục thí nghiệm kiểm tra như ban đầu, nhà thầu không được tự ý thay đổi chủng loại vật liệu.

Nhà thầu phải đóng trong HSDT của nhà thầu bản chính hoặc bản chụp chứng thực các tài liệu: hợp đồng nguyên tắc mua bán nguyên vật liệu chính như yêu cầu tại điểm 1.1.1 Bảng 4 mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSMT này cho công trình với nhà sản xuất hoặc đơn vị cung cấp.

Yêu cầu tất cả các loại vật liệu, thiết bị mà nhà thầu dự thầu, sử dụng thi công công trình phải đảm bảo với các chủng loại vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng. Nếu nhà thầu trúng thầu thi công, xây dựng, lắp đặt không đảm bảo các loại vật liệu, thiết bị đã nêu thì nhà thầu phải tháo bỏ và làm lại, kinh phí cho việc làm lại này nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

\*) Vật tư: Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc, chất lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà Dự án áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành: a) Đất đắp:

Yêu cầu chung: Đất đắp sử dụng cho công trình là tận dụng đất đào tận dụng để đắp và đất khai thác tại mỏ quy định trong hồ sơ thiết kế. Chỉ sử dụng để đắp sau khi đã loại bỏ các thành phần bùn sét hữu cơ lẫn rễ cây, bùn sét có chứa vỏ sò, đá, sỏi, vật sắc cạnh,... có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình. Trường

hợp khi thí nghiệm đất đắp không đảm bảo yêu cầu theo thiết kế, theo của qui định về vật liệu đất đắp cần có phải báo cáo ngay tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, chủ đầu tư để có phương án giải quyết. Các loại đất, đá (đất được khai thác về để đắp; đất, đá tận dụng vận chuyển ra bãi trữ hoặc đất, đá không dùng được vận chuyển ra bãi bãi đổ thải) phải được tập kết và vận chuyển đến đúng nơi theo quy định trong hồ sơ thiết kế được duyệt; đất khai thác về để đắp được khai thác tại các mỏ đất quy định trong hồ sơ thiết kế; đất, đá không dùng được và đất, đá thừa vận chuyển đi tại các bãi quy hoạch đổ thải.

b) Vật liệu cho bê tông:

b.1. Xi măng: Sử dụng các loại xi măng poóc lăng thông thường theo TCVN 2682:2020 hoặc xi măng poóc lăng hỗn hợp theo TCVN 6260:2020.

b.2. Các phụ gia

Các phụ gia hóa chất khi sử dụng phải tuân theo TCVN 8826:2011 – Phụ gia cho bê tông. Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia tăng nhanh tốc độ hóa cứng của bê tông trừ khi được phê chuẩn bằng văn bản của Kỹ sư tư vấn giám sát.

Các phụ gia hoạt tính cao khi sử dụng phải tuân theo TCVN 8827:2011.

Phụ gia trong bê tông phải tuân thủ theo các yêu cầu và chỉ dẫn của Nhà sản xuất. Nhà thầu thi công có trách nhiệm đảm bảo rằng các phụ gia thích hợp để tạo độ cứng cần thiết chống lại sự mài mòn.

b.3. Cốt liệu nhỏ (cát)

Cát dùng để sản xuất hỗn hợp bê tông là cát tự nhiên, sạch, không lẫn tạp chất có hại được qui định trong tiêu chuẩn TCVN 7570:2006 và hoặc TCVN 9205:2012.

b.4. Cốt liệu thô (đá dăm, sỏi)

Cốt liệu thô phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại TCVN 7572-2006 – Cốt liệu cho bê tông và vữa.

b.5. Cốt thép: Cốt thép phải thỏa mãn yêu cầu theo TCVN 1651-1, 2: 2018.

b.6. Nước: Nước dùng để chế tạo BTXM không lẫn dầu mỡ, các tạp chất hữu cơ khác và phù hợp với TCVN 4506:2012- Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.

b.7. Cốp pha

- Tất cả các vật liệu dùng để chế tạo và lắp ráp cốp pha phải có đầy đủ cường độ và chất lượng thích hợp để chịu được tải trọng của bê tông, cốt thép, các chi tiết đặt sẵn cùng các tải trọng bổ sung do tốc độ đổ, phương pháp đổ và đầm bê tông.

- Gỗ xẻ dùng làm cốp pha là loại gỗ không có sợi, phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 1075:1971 và TCVN 1076: 1971; ván xẻ phải có chiều dày tối thiểu 3 mm, khô, không bị cong, méo, không có mấu hoặc các khuyết tật khác.

- Ván khuôn thép phải là thép tấm có chiều dày được duyệt và được chống đỡ bằng thép hình. Thép lưng được làm bằng các lá thép mỏng có chống đỡ bằng các bản gỗ ở phía sau.

- Các cốp pha cong một hoặc hai chiều sẽ được đánh nhãn và các mạch nối được bịt kín với vật trám bằng gỗ được chấp thuận để bề mặt hoàn toàn nhẵn và gọn.

- Tất cả các cốp pha khác với cốp pha kim loại phải là mới khi chúng được sử dụng lần đầu trên công trình.

- Tất cả các bề mặt cốp pha sẽ được làm sạch kỹ lưỡng trước khi ráp rập và sẽ được phủ một lớp chống dính bằng dầu khoáng hoặc quang dầu. Dầu phủ quá mức phải được lau chùi sạch trước khi đổ bê tông và không được phép có dầu trên cốt thép hoặc các bộ phận bên trong khác.

#### b.9. Dàn giáo

- Nhà thầu có thể sử dụng gỗ, thép làm dàn giáo tùy theo điều kiện cụ thể và hiệu quả kinh tế. Thiết kế dàn giáo phải xét đến khả năng chịu tải của nền, lực gió và thiết bị thi công để đảm bảo ổn định độ lún.

- Trụ chống của dàn giáo phải đặt vững chắc trên nền cứng, không bị trượt và biến dạng khi vận hành.

f) Cấp phối đá dăm: Theo tiêu chuẩn TCVN 8859-2023 Lớp móng cấp phối đá

dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu.

g) Nhựa đường bi tum, nhựa đường lỏng: Đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

k) Các vật liệu khác: Căn cứ thông số, đặc tính kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế BVTC, tiêu chuẩn hiện hành sẽ có yêu cầu kiểm tra chất lượng cụ thể từng loại vật liệu trong quá trình thi công.

#### 4. Yêu cầu về trình tự thi công:

Nhà thầu phải đề xuất biện pháp thi công, trình tự thi công cho từng hạng mục phù hợp với chỉ dẫn thi công được duyệt. Việc thi công phải theo trình tự hợp lý, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng, đảm bảo thi công gọn gàng, dứt điểm, an toàn, không gây ách tắc giao thông.

#### 5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

Tuân thủ theo các quy chuẩn: An toàn nổ - Yêu cầu chung TCVN 3255-1986; an toàn cháy - Yêu cầu chung TCVN 3254 – 1989; Quốc gia TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy-phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-trang bị, bố trí.

#### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định hiện hành khác.

#### **7. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Nhà thầu phải tuân thủ Luật số 84/2015/QH13 quy định về Luật an toàn, vệ sinh lao động, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 /5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, Nghị định 06/2021/NĐCP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.

#### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phù hợp với biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất, phù hợp với yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thi công của từng hạng mục; đảm bảo thi công hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng công trình theo thiết kế.

Các thiết bị thi công xây dựng công trình luôn ở trạng thái hoạt động tốt, phù hợp với yêu cầu của tiến độ thi công.

Các thiết bị thi công xây dựng công trình phải được TVGS kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Các thiết bị chỉ được tham gia thi công khi đã qua công tác thi công thí điểm, nếu muốn thay đổi thiết bị thi công khác (dù một thiết bị) thì nhà thầu phải làm lại công tác thi công thí điểm cho toàn bộ hệ thống thiết bị thi công mới.

#### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Nhà thầu phải trình bày chi tiết, rõ ràng, đầy đủ Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình phù hợp với giải pháp Tổ chức thi công xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt, đảm bảo các yêu cầu về tiến độ, chất lượng và đủ thời gian để kiểm tra, nghiệm thu. Giải pháp Tổ chức thi công xây dựng của nhà thầu phải phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất và mặt bằng khu vực xây dựng.

#### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, Nghị

định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Một số yêu cầu cụ thể như sau:

Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.

Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép thi công, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành.

Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

#### **11. Yêu cầu về công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công:**

Thực hiện và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu sẽ thực hiện công việc của mình bằng cách bảo vệ công trình kể

cả các công trình lân cận khỏi các hư hại do giao thông phục vụ xây dựng gây ra.

Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Tại mọi thời điểm cần đặc biệt chú ý đến việc điều khiển giao thông trong thời tiết xấu, trong thời gian công việc đã thực hiện đặc biệt dễ bị hư hỏng.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe cơ giới, xe máy chuyên dùng của mình đi lại trên đó làm hỏng.

Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do nhà thầu gây nên về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

## **12. Bảo hành công trình:**

Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, khi phát hiện hư hỏng, khiếm khuyết của công trình thì chủ sở hữu/ người quản lý, sử dụng công trình yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo hành.

Nhà thầu phải thực hiện bảo hành sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư/ chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng; Trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không thực hiện bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành. Chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định về vận hành, bảo trì công trình xây dựng trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng: Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có thể tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do

mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

### **13. Các biện pháp đảm bảo an toàn trong mưa lũ:**

Nhà thầu phải có các biện pháp đảm bảo công tác phòng, chống lụt bão, đảm bảo về an toàn lao động và an toàn thi công trong mùa mưa lũ.

### **14. Bảo hiểm:**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

#### **a) Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường khi người lao động thực hiện công việc thi công trên công trường.

Phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường, trừ các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP. - Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm là 100 triệu đồng cho một người trong một vụ.

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật.

Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động thi công trên công trường căn cứ vào hợp đồng lao động và văn bản xác nhận của nhà thầu thi công xây dựng về thời gian người lao động làm việc thực tế trên công trường.

#### **b) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba khi thực hiện thi công xây dựng công trình.

Phạm vi bảo hiểm: Doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người thứ ba đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

Mức phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

Thời hạn bảo hiểm: Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba là khoảng thời gian cụ thể, tính từ ngày bắt đầu đến ngày nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng của gói thầu số 20/2025/XL này.

c) Trước ngày khởi công, Hợp đồng bảo hiểm chính thức bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của công trình này phải được gửi 01 bản gốc cho Chủ đầu tư lưu trữ làm cơ sở quản lý thực hiện.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ đính kèm trên hệ thống.